



TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MỸ ĐÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 - NĂM HỌC 2025 - 2026

LỚP

10A1

LK QUỐC TẾ

MÔN HỌC BẮT BUỘC

TOÁN

VĂN

ANH

SỬ

GDTC

GDQP

HĐTN

GDDP

Mã nhóm lớp



MÔN HỌC LỰA CHỌN

LÝ

HOÁ

SINH

TIN

TT	MÃ HS	HỌ TÊN	NGÀY SINH	ĐIỂM XT	ĐIỂM IELTS	ĐIỂM XẾP LỚP
1.	0133236983	Trần Sơn Bách	08/08/2010	27,5	4,5	36,50
2.	0117820414	Lê Diễm My	06/08/2010	27,25	3,5	34,25
3.	0131389818	Dương Đình Quân	19/09/2010	26,75	4,0	34,75
4.	0118139120	Nguyễn Quỳnh Đan	15/06/2010	26,5	4,5	35,50
5.	0141303437	Trần Tường Lam	06/10/2010	26,5	4,0	34,50
6.	0118028701	Nguyễn Hoàng Lâm	08/10/2010	26,5	5,5	37,50
7.	2533378062	Vũ Đức Minh	11/10/2010	26,5	4,5	35,50
8.	0118111749	Hoàng Phương Thảo	13/12/2010	26,5	4,0	34,50
9.	0133561038	Đoàn Quốc Việt	02/11/2010	26,5	5,5	37,50
10.	2433661245	Lưu Văn Gia Bảo	18/01/2010	26,25	5,0	36,25
11.	0150687781	Nguyễn Thanh Hà	10/03/2010	26,25	4,0	34,25
12.	4433262553	Nguyễn Trần Duy Hương	27/03/2010	26,25	4,5	35,25
13.	0133196420	Vũ Tuệ Minh	05/08/2010	26,25	5,5	37,25
14.	0161414032	Đoàn Bảo Ngọc	26/04/2010	26,25	4,0	34,25
15.	0135454290	Nguyễn Phước Lộc	27/06/2010	26	4,0	34,00
16.	0133602286	Vũ Công Minh Quân	13/06/2010	26	5,0	36,00
17.	0132068534	Trần Hương Giang	22/10/2010	25,75	4,5	34,75
18.	0133236701	Nguyễn Minh Hải	14/09/2010	25,75	4,5	34,75
19.	0134167698	Nguyễn Minh Hải	27/03/2010	25,75	5,0	35,75
20.	0118209113	Nguyễn Huy Hoàng	27/12/2010	25,75	4,5	34,75
21.	0133196235	Lê Quang Minh	04/04/2010	25,75	4,0	33,75
22.	2030886930	Lê Ngọc Quang Trung	02/02/2010	25,75	4,5	34,75
23.	0133060772	Bùi Thùy Anh	26/11/2010	25,5	5,5	36,50
24.	0134491495	Nguyễn Cảnh Khiêm	10/08/2010	25,5	4,5	34,50
25.	0138763898	Trần Danh Khoa	05/10/2010	25,5	5,0	35,50
26.	0133798878	Lê Bình Minh	21/09/2010	25,5	5,0	35,50
27.	0133196297	Vũ Hoàng Nguyên	17/02/2010	25,5	4,0	33,50
28.	0132668986	Đoàn Danh Nhân	29/12/2010	25,5	4,5	34,50
29.	0117703121	Đoàn Trọng Nhân	30/05/2010	25,5	4,0	33,50
30.	0133374225	Nguyễn Toàn Phú	01/10/2010	25,5	4,5	34,50
31.	0118089898	Đặng Quang Nam Anh	01/01/2010	25,25	4,0	33,25
32.	0144217241	Nguyễn Chí Đức	18/07/2010	25,25	4,0	33,25
33.	0132680014	Triệu Tiến Khang	09/12/2010	25,25	4,5	34,25
34.	0133061173	Đỗ Gia Khánh	21/07/2010	25,25	4,5	34,25
35.	0135573720	Nguyễn Chí Lâm	10/03/2010	25,25	4,5	34,25
36.	0131478749	Nguyễn Linh Nga	02/08/2010	25,25	5,0	35,25
37.	0133026183	Nguyễn Khánh Vân	17/09/2010	25,25	4,0	33,25
38.	0132887898	Mai Trần Bảo Anh	31/07/2010	25	4,5	34,00
39.	0133189476	Nguyễn Thảo Linh	10/09/2010	24,75	4,5	33,75
40.	0133131352	Nguyễn Hoàng Nhật Minh	27/02/2010	24,75	5,0	34,75
41.	0118052830	Trần Hữu Sơn Quân	24/03/2010	24,75	5,5	35,75
42.	0133060865	Nguyễn Ngọc Bảo	24/06/2010	24,5	5,0	34,50
43.	0118430609	Đinh Đỗ Thiên Lâm	25/11/2010	24,5	4,5	33,50
44.	0118088007	Phí Nhật Quang	25/08/2010	24,25	4,5	33,25
45.	0133578073	Nguyễn Đức Trí	04/11/2010	24,25	4,5	33,25
46.	0133378139	Nguyễn Dương Đức Hiếu	13/11/2010	24	5,5	35,00

ĐIỂM XẾP LỚP QUỐC TẾ = TỔNG ĐIỂM XT + 2 * ĐIỂM IELTS



TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MỸ ĐÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 - NĂM HỌC 2025 - 2026

LỚP

10A2

LK QUỐC TẾ

MÔN HỌC BẮT BUỘC

TOÁN

VĂN

ANH

SỬ

GDTC

GDQP

HĐTN

GDDP

Mã nhóm lớp



MÔN HỌC LỰA CHỌN

LÝ

HOÁ

SINH

TIN

TT	MÃ HS	HỌ TÊN	NGÀY SINH	ĐIỂM XT	ĐIỂM IELTS	ĐIỂM XẾP LỚP
1.	0133602176	Mai Hải Đăng	09/07/2010	25,5	3,0	31,50
2.	3018102222	Nguyễn Công Hoàng Minh	03/04/2010	25,5	3,0	31,50
3.	0133061052	Đoàn Ngân Hà	27/12/2010	25,25	3,0	31,25
4.	0118441645	Nguyễn Thị Kiều Trang	14/02/2010	25,25	3,5	32,25
5.	0133060995	Lưu Quang Thành Đạt	30/01/2010	25	3,5	32,00
6.	0118122106	Nguyễn Tuấn Đạt	08/08/2010	25	3,0	31,00
7.	0132984566	Nguyễn Danh Hưng	11/11/2010	25	4,0	33,00
8.	0133602289	Lại Phúc Nguyên	24/09/2010	25	4,0	33,00
9.	0117712625	Nguyễn Nhật Quang	24/12/2010	25	4,0	33,00
10.	0142089490	Nguyễn Thế Minh Tâm	21/06/2010	25	3,5	32,00
11.	0135568635	Trần Nguyên Anh	05/10/2010	24,75	3,0	30,75
12.	0133560963	Nguyễn Tuấn Minh	24/05/2010	24,75	3,5	31,75
13.	0133141581	Dương Thế Hoàng Vũ	19/05/2010	24,75	3,5	31,75
14.	0130532841	Lê Tường Khánh Vy	02/07/2010	24,75	4,0	32,75
15.	0135454190	Trần Minh Đăng	11/02/2010	24,5	4,0	32,50
16.	2540377051	Nguyễn Tiến Đạt	22/09/2010	24,5	4,0	32,50
17.	0158778682	Nguyễn Phạm Bá Doanh	18/11/2010	24,5	3,0	30,50
18.	0118025462	Ngô Chấn Hưng	06/06/2010	24,5	4,0	32,50
19.	0133377871	Nguyễn Thanh Mai	25/10/2010	24,5	3,5	31,50
20.	4017821334	Trần Quang Minh	06/05/2010	24,5	3,5	31,50
21.	0132374436	Phạm Xuân Trường	05/01/2010	24,5	3,0	30,50
22.	0132680009	Trần Bá Quang Huy	25/06/2010	24,25	4,0	32,25
23.	0133602213	Trần Nhật Nam	29/01/2010	24,25	3,5	31,25
24.	0133061652	Bùi Quang Vinh	10/09/2010	24,25	3,5	31,25
25.	0132684413	Đặng An Bình	11/12/2010	24	4,0	32,00
26.	0132887905	Lê Xuân Mạnh Dũng	03/02/2010	24	4,0	32,00
27.	3433578072	Hoàng Trung Hiếu	03/02/2010	24	3,0	30,00
28.	0118102202	Nguyễn Phương Quyên	26/11/2010	24	3,5	31,00
29.	0118445384	Đỗ Đức Trung	05/11/2010	24	4,0	32,00
30.	0133374170	Nguyễn Phương Vy	26/12/2010	24	4,0	32,00
31.	0138764742	Vũ Việt Anh	22/06/2010	23,83	3,0	29,83
32.	3418107550	Tô Tuệ Minh	14/10/2010	23,75	3,5	30,75
33.	0133141677	Lê Xuân Đạt	30/07/2010	23,5	3,5	30,50
34.	0117821329	Lương Minh Duy	05/02/2010	23,5	3,0	29,50
35.	0133067568	Trần Thu Hà	09/10/2010	23,5	3,0	29,50
36.	0142152529	Phạm Đức Hùng	05/01/2010	23,5	3,5	30,50
37.	0132680026	Nguyễn Lê Minh	14/09/2010	23,5	3,5	30,50
38.	0131619244	Đoàn Minh Trí	14/08/2010	23,5	3,5	30,50
39.	0133143641	Nguyễn Lâm Uyên	26/04/2010	23,5	3,5	30,50
40.	0135454457	Hoàng Chí Vĩnh	04/01/2010	23,5	4,0	31,50
41.	0118084279	Nguyễn Hữu Khôi	07/10/2010	23,25	3,5	30,25
42.	0138764782	Phạm Hoàng Khôi	23/10/2010	23,25	3,0	29,25
43.	0139476844	Khuất Đại Quân	15/12/2010	23,25	4,5	32,25
44.	0261103408	Nguyễn Tuấn Vũ	21/12/2010	23,25	4,5	32,25
45.	0138402064	Nguyễn Hữu Huân	18/04/2010	23	4,0	31,00
46.	0133602240	Phạm Quỳnh Anh	21/06/2010	23,75	3,0	29,75

ĐIỂM XẾP LỚP QUỐC TẾ = TỔNG ĐIỂM XT + 2 * ĐIỂM IELTS



TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MỸ ĐÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 - NĂM HỌC 2025 - 2026

LỚP
10A3

MÔN HỌC BẮT BUỘC

TOÁN
VĂN
ANH
SỬ
GDTC
GDQP
HĐTN
GDDP

Mã nhóm lớp



MÔN HỌC LỰA CHỌN

LÝ
HOÁ
SINH
TIN

TT	MÃ HS	HỌ TÊN	NGÀY SINH	ĐIỂM XT	GHI CHÚ
1.	0133602250	Phùng Khánh Lâm	07/01/2010	28,25	Lớp 10A3 gồm những học sinh: - Đăng ký NV1 lớp A-Sinh (Môn lựa chọn: Lý, Hoá, Sinh, Tin) - Thỏa mãn 1 trong các tiêu chí: + ĐXT từ 26.25; + ĐXT là 26.00 và đạt 9.25 điểm môn Toán; + ĐXT là 26.00 và có giải thưởng cấp Thành phố trở lên.
2.	0133236959	Trần Bá Thiên Sơn	19/02/2010	27,5	
3.	0133374157	Trần Bảo Hà	09/12/2010	27,25	
4.	0133625280	Đỗ Minh Hoàng	13/10/2010	27	
5.	0133319266	Phạm Quang Khải	21/04/2010	27	
6.	0143922996	Hoàng Tuấn Kiệt	28/11/2010	27	
7.	0132191234	Lê Phương Linh	12/11/2010	27	
8.	0132668978	Đỗ Quang Minh	04/07/2010	27	
9.	0117796497	Hoàng Phương Minh	10/11/2010	27	
10.	0133602290	Nguyễn Minh Ngọc	29/03/2010	27	
11.	2433661229	Nguyễn Minh Điệp	17/01/2010	26,75	
12.	0132688384	Nguyễn Quý Giang	29/04/2010	26,75	
13.	4234535553	Nguyễn Trà Giang	16/07/2010	26,75	
14.	0132684424	Nguyễn Quý Đức Hợp	21/04/2010	26,75	
15.	0131395436	Đinh Hải Minh	20/05/2010	26,75	
16.	0133196437	Trần Viết Khôi Nguyên	09/09/2010	26,75	
17.	0118193217	Trịnh Mai Phương	26/12/2010	26,75	
18.	0117702934	Trịnh Minh Quân	14/05/2010	26,75	
19.	0150437246	Nguyễn Duy Trung	25/11/2010	26,75	
20.	0118236503	Lê Thế Tùng	14/11/2010	26,75	
21.	0133196347	Trần Lương Vinh	17/02/2010	26,75	
22.	0133374160	An Nguyễn Đức Anh	18/06/2010	26,5	
23.	3817864395	Lê Văn Duy	29/10/2010	26,5	
24.	0133374226	Bùi Trường Giang	26/05/2010	26,5	
25.	0132680013	Trịnh Đại Hưng	06/05/2010	26,5	
26.	0133560952	Phạm Anh Khoa	07/08/2010	26,5	
27.	0133561157	Trần Nguyễn Xuân Khôi	01/03/2010	26,5	
28.	0131389809	Hoàng Minh Minh	04/05/2010	26,5	
29.	0133625339	Lê Hoài Sơn	15/07/2010	26,5	
30.	0133378171	Hoàng Đức Nam	14/04/2010	26,41	
31.	0118039316	Nguyễn Xuân Dũng	12/12/2010	26,25	
32.	0133378006	Lê Thái Dương	07/10/2010	26,25	
33.	0133236821	Vũ Mai Duyên	07/06/2010	26,25	
34.	0118016282	Phùng Hoàng Hải	02/07/2010	26,25	
35.	0142745994	Doãn Hữu Hưng	14/03/2010	26,25	
36.	0133136524	Đỗ Hoàng Khôi	12/01/2010	26,25	
37.	0135454281	Trần Hà Linh	30/12/2010	26,25	
38.	0117675949	Đỗ Hoàng Minh	05/02/2010	26,25	
39.	0133196339	Trần Thị Thu Minh	27/05/2010	26,25	
40.	2533571712	Nguyễn Hữu Quân	26/08/2010	26,25	
41.	3666139039	Trần Phương Thảo	29/01/2010	26,25	
42.	0133196469	Phan Hoàng Vũ	04/02/2010	26,25	
43.	3817800105	Trịnh Khánh An	21/10/2010	26	
44.	0141965745	Nguyễn Quốc Gia Bảo	11/10/2010	26	
45.	2733661167	Nguyễn Thành Hưng	04/10/2010	26	
46.	3728966862	Đỗ Đăng Khánh	16/12/2010	26	
47.	0133602261	Trần Minh Khánh	05/02/2010	26	
48.	0118209069	Bùi Bình Minh	17/11/2010	26	
49.	0118420117	Ngô Quang Minh	15/10/2010	26	
50.	0132887927	Nguyễn Thành Nam	16/12/2010	26	
51.	0133061639	Nguyễn Hữu Tường	02/03/2010	26	



TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MỸ ĐÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 - NĂM HỌC 2025 - 2026

LỚP
10A4

MÔN HỌC BẮT BUỘC

TOÁN
VĂN
ANH
SỬ
GDTC
GDQP
HĐTN
GDDP

Mã nhóm lớp



MÔN HỌC LỰA CHỌN

LÝ
HOÁ
SINH
TIN

TT	MÃ HS	HỌ TÊN	NGÀY SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN
1.	0135454111	Phạm Bùi Phúc An	20/10/2010	26
2.	0133070518	Nguyễn Gia Bảo	06/09/2010	26
3.	0133138576	Đặng Diệp Hương	02/11/2010	26
4.	0118441550	Lê Quang Minh	05/11/2010	26
5.	3417702544	Nguyễn Thiện Minh	05/07/2010	26
6.	0117847307	Dương Phúc Hải	24/09/2010	25,75
7.	0117702340	Nguyễn Minh Khánh	27/08/2010	25,75
8.	0132695740	Lê Kiều Trang	16/07/2010	25,75
9.	2418514886	Đoàn Nguyên Đức	14/09/2010	25,5
10.	0133578083	Trịnh Hải Minh Trang	27/07/2010	25,5
11.	0142125101	Phùng Vũ Bằng An	27/06/2010	25,25
12.	0132977716	Đỗ Xuân Bá	06/01/2010	25,25
13.	3033577357	Nguyễn Việt Bách	13/03/2010	25,25
14.	0133763461	Trần Khánh Ngân	09/05/2010	25,25
15.	0118445392	Đặng Chí Vĩ	25/05/2010	25,25
16.	0133377850	Nguyễn Hà Anh	22/04/2010	25,08
17.	0133377909	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	11/10/2010	24,75
18.	0118052824	Nguyễn Minh Đức	30/03/2010	24,75
19.	0182548609	Nguyễn Thái Dương	22/07/2010	24,75
20.	0142905543	Nguyễn Duy Kiên	22/01/2010	24,75
21.	0118053003	Phạm Đức Minh	11/05/2010	24,75
22.	0133061203	Lưu Nguyên Khôi	29/01/2010	24,5
23.	0118209199	Trần Hồng Phúc	16/02/2010	24,5
24.	0133061521	Phan Văn Phước	03/12/2010	24,5
25.	0133625464	Nguyễn Đại Quang	01/04/2010	24,5
26.	0118015987	Nguyễn Xuân Tùng	10/02/2010	24,5
27.	0133133407	Nguyễn Hoàng Hải	12/08/2010	24,25
28.	0117737545	Hồ Quỳnh Như	10/12/2010	24,25
29.	0133196321	Đỗ Thùy Dương	30/07/2010	24
30.	0117895814	Lê Ngân Hà	15/04/2010	24
31.	0134706245	Nguyễn Hoàng Anh Tú	20/09/2010	24
32.	0133374245	Trần Duy Minh Đức	11/06/2010	23,75
33.	0118191092	Đinh Huy Hoàng	11/12/2010	23,75
34.	0150413491	Phạm Gia Huy	17/05/2010	23,75
35.	0117050749	Thái Ngọc Diệu Linh	25/02/2010	23,75
36.	0132191300	Đào Vũ Mạnh	02/10/2010	23,75
37.	0133222270	Đỗ Hồng Minh	01/01/2010	23,75
38.	0133196262	Nguyễn Anh Quân	14/09/2010	23,75
39.	0117703096	Phạm Triền Quang	09/07/2010	23,75
40.	0132587668	Phạm Gia Hưng	07/01/2010	23,5
41.	0133061333	Nguyễn Đào Minh Long	28/09/2010	23,5
42.	0133189484	Đỗ Phương Ngọc	02/05/2010	23,5
43.	0118089986	Nguyễn Quỳnh Phương	23/11/2010	23,5
44.	0133141646	Nguyễn Đức Mạnh	06/04/2010	23,25
45.	0133141494	Ngô Hoàng Anh	29/03/2010	23
46.	0133374279	Nghiêm Đình Bảo	06/09/2010	23



TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MỸ ĐÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 - NĂM HỌC 2025 - 2026

LỚP
10A5

MÔN HỌC BẮT BUỘC

TOÁN
VĂN
ANH
SỬ
GDTC
GDQP
HĐTN
GDDP

Mã nhóm lớp



MÔN HỌC LỰA CHỌN

LÝ
HOÁ
SINH
TIN

TT	MÃ HS	HỌ TÊN	NGÀY SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN
1.	0132977727	Trần Việt Dũng	26/12/2010	26
2.	0133561133	Phùng Văn Tú	28/09/2010	26
3.	0118015912	Phạm Võ Quỳnh Anh	04/01/2010	25,75
4.	0131478735	Nguyễn Thị Thu Giang	20/03/2010	25,75
5.	0118089852	Vũ Trần Khánh Hưng	13/10/2010	25,75
6.	0133561166	Đỗ Tuấn Minh	01/11/2010	25,75
7.	3433571722	Hoàng Anh Ngọc	10/09/2010	25,75
8.	0132369080	Vũ Gia Khánh	22/11/2010	25,5
9.	0132438204	Trần Trung Quân	14/11/2010	25,5
10.	0133561107	Nguyễn Gia Khánh	23/04/2010	25,25
11.	0133602156	Dương Tuệ Minh	14/09/2010	25,25
12.	0133252496	Trần Nhật Quang	03/09/2010	25,25
13.	0132887904	Đào Việt Dũng	02/06/2010	25
14.	0133196335	Đỗ Mai Hà Linh	22/10/2010	25
15.	0131922352	Lê Đức Anh	22/07/2010	24,75
16.	3618444736	Trịnh Trí Dũng	16/02/2010	24,75
17.	0133602188	Nguyễn Trường Lộc	25/05/2010	24,75
18.	0133374263	Đàm Đông Quân	01/06/2010	24,75
19.	0117056876	Trịnh Minh Tuấn	07/11/2010	24,75
20.	0131922354	Lê Trung Anh	22/07/2010	24,5
21.	0135090139	Trần Tú Anh	04/05/2010	24,5
22.	0133061481	Đào Nguyên	20/01/2010	24,5
23.	0133602308	Bùi Ngọc Thùy	19/11/2010	24,5
24.	0132409147	Phạm Ngọc Minh Tuấn	08/01/2010	24,5
25.	4031478729	Lê Minh Dương	19/05/2010	24,25
26.	0136329980	Nguyễn Đức Nhật Minh	04/10/2010	24,25
27.	2742444020	Vũ Anh Thư	04/11/2010	24,25
28.	0133196464	Lê Nguyễn Khánh Duy	09/02/2010	24
29.	0117845410	Kiều Ngọc Khánh Linh	05/04/2010	24
30.	0117901168	Nguyễn Duy Phương	20/11/2010	24
31.	0117703083	Trần Ngọc Châu	13/11/2010	23,75
32.	0118445340	Nguyễn Phương Chi	07/02/2010	23,75
33.	0133196343	Đoàn Chí Kiên	28/11/2010	23,75
34.	0117688396	Nguyễn Hải Minh	06/02/2010	23,75
35.	0133602222	Nguyễn Đức Tâm	04/09/2010	23,75
36.	0117820019	Trần Duy Bảo	09/08/2010	23,5
37.	0133061180	Phùng Bảo Khánh	27/06/2010	23,5
38.	0117699941	Trần Anh Thư	03/11/2010	23,5
39.	0133571725	Nguyễn Đình Đình	15/12/2010	23,25
40.	0133602166	Vũ Việt Dũng	20/04/2010	23,25
41.	0118016213	Hoàng Khánh Linh	19/04/2010	23,25
42.	0142330808	Kim Eun Bin	19/12/2010	23,08
43.	0118430690	Nguyễn Minh Quang	22/11/2010	23
44.	0118444528	Trương Huyền Vy	11/07/2010	23



TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MỸ ĐÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 - NĂM HỌC 2025 - 2026

LỚP
10A6

MÔN HỌC BẮT BUỘC

TOÁN
VĂN
ANH
SỬ
GDTC
GDQP
HĐTN
GDDP

Mã nhóm lớp



MÔN HỌC LỰA CHỌN

LÝ
HOÁ
SINH
TIN

TT	MÃ HS	HỌ TÊN	NGÀY SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN
1.	0117822469	Vũ Hải Phong	11/06/2010	26
2.	0118016004	Trần Minh Trí	20/04/2010	26
3.	0133503125	Nguyễn Trần Bảo Anh	25/12/2010	25,75
4.	0133374175	Nguyễn Ngọc Diệp	09/09/2010	25,75
5.	0133196378	Phạm Tấn Dũng	12/04/2010	25,75
6.	0118102244	Nguyễn Duy Khánh Hưng	07/06/2010	25,75
7.	0117894089	Trần Nam Hương	21/11/2010	25,75
8.	0118466659	Nguyễn Anh Minh	23/10/2010	25,75
9.	1933026189	Nguyễn Lại Thái Tuấn	02/01/2010	25,75
10.	0118430719	Phan Hoàng Bảo Linh	21/11/2010	25,5
11.	3617821240	Trần Nguyễn Tân	03/03/2010	25,5
12.	0133196222	Vũ Lê Minh Hiếu	30/04/2010	25,25
13.	0136520753	Lê Tùng Lâm	13/12/2010	25,25
14.	0133196258	Trần Vũ Minh	30/06/2010	25,25
15.	0118038610	Nguyễn Phương Trang	26/07/2010	25,25
16.	0133561001	Tạ Quỳnh Hương	11/03/2010	25
17.	0132935642	Vũ Lê Nguyên	01/05/2010	25
18.	3633286000	Nguyễn Nguyên Ngọc	03/08/2010	24,75
19.	2432887938	Trần Anh Thư	12/10/2010	24,75
20.	0133561184	Bùi Anh Tú	22/12/2010	24,75
21.	2517818349	Nguyễn Anh Vũ	30/07/2010	24,75
22.	0118430739	Nguyễn Lê Bảo Châu	04/07/2010	24,5
23.	0132679999	Nguyễn Thùy Dung	03/10/2010	24,5
24.	0133138574	Phạm Ngọc Gia Hân	16/04/2010	24,5
25.	0150270457	Trần Tuệ Minh	29/10/2010	24,5
26.	0140397284	Nguyễn Khánh Vy	31/12/2010	24,5
27.	0133578068	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	05/01/2010	24,25
28.	0133398651	Hoàng Tùng	02/11/2010	24,25
29.	0132887913	Đỗ Lê Hoàng	20/01/2010	24
30.	0133196350	Phan Đình Minh	18/01/2010	24
31.	3633661238	Vũ Minh Thư	18/04/2010	24
32.	3833067548	Mai Thành Công	24/12/2010	23,75
33.	3665904383	Trần Nam Hùng	29/03/2010	23,75
34.	0118015772	Vũ Minh Minh	26/03/2010	23,75
35.	0133561183	Nguyễn Hữu Trung	26/10/2010	23,75
36.	0150696959	Nguyễn Việt Cường	20/12/2010	23,5
37.	0118088186	Đỗ Đăng Khoa	29/06/2010	23,5
38.	0133602284	Ngô Minh Phúc	07/07/2010	23,5
39.	0134076934	Đặng Lê Gia Tuyền	10/01/2010	23,5
40.	3666346508	Trần Châu Giang	02/09/2010	23,25
41.	0132935636	Đặng Tuấn Minh	23/01/2010	23,25
42.	0133136238	Vũ Khánh Ngọc	16/04/2010	23
43.	0117874788	Trần Xuân Phong	16/07/2010	23
44.	0141343071	Nguyễn Nhật Quang	02/11/2010	23



TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MỸ ĐÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 - NĂM HỌC 2025 - 2026

LỚP
10A7

MÔN HỌC BẮT BUỘC

TOÁN
VĂN
ANH
SỬ
GDTC
GDQP
HĐTN
GDDP

Mã nhóm lớp



MÔN HỌC LỰA CHỌN

LÝ
HOÁ
SINH
TIN

TT	MÃ HS	HỌ TÊN	NGÀY SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN
1.	0117868663	Đỗ Đức Phúc	30/03/2010	26
2.	0130581262	Nguyễn Như An	22/02/2010	25,75
3.	0118102263	Đồng Gia Đức	23/07/2010	25,75
4.	0133577364	Đinh Thu Hằng	02/09/2010	25,75
5.	3817702962	Lê Gia Huy	04/05/2010	25,75
6.	0133602281	Trần Tuấn Minh	15/07/2010	25,75
7.	0140513679	Mai Hồng An	08/09/2010	25,5
8.	0133196318	Nguyễn Tuấn Minh	19/01/2010	25,5
9.	3444063359	Đặng Thế Phong	29/06/2010	25,5
10.	0118445368	Nguyễn Phương Thảo	13/06/2010	25,5
11.	0133140753	Lê Văn Lâm	29/06/2010	25,25
12.	0133602294	Phương Tuệ Lâm	12/10/2010	25,25
13.	0117702307	Lê Thu Giang	06/11/2010	25
14.	0117702737	Nguyễn Gia Huy	12/10/2010	25
15.	0140348157	Thái Vũ Đăng Khoa	31/08/2010	25
16.	0133374203	Trần Thảo Vy	05/01/2010	25
17.	0133348743	Phạm Trung Anh	30/05/2010	24,75
18.	0133560986	Vũ Trần Hà Anh	22/11/2010	24,75
19.	0133602144	Nguyễn Ngọc Bảo Duy	29/10/2010	24,75
20.	0133196237	Trần Gia Minh	13/03/2010	24,75
21.	3830970773	Vũ Phương Thúy	15/05/2010	24,75
22.	0152224465	Nguyễn Như Ý	01/03/2010	24,75
23.	0835568567	Nguyễn Hữu Đức	22/06/2010	24,5
24.	0133060963	Phạm Minh Duyên	19/09/2010	24,5
25.	0133018860	Trần Hà Linh	30/10/2010	24,5
26.	3333661233	Lê Huy Hoàng	05/05/2010	24,25
27.	0150507692	Trần Minh Khôi	25/04/2010	24,25
28.	0133374173	Nguyễn Xuân Quý	19/07/2010	24,25
29.	3833252461	Trịnh Tiến Đạt	09/11/2010	24
30.	0117702250	Hà Bảo Hân	21/11/2010	24
31.	0130703346	Trần Trung Nghĩa	30/01/2010	24
32.	0133374296	Nguyễn Thanh Phong	31/01/2010	24
33.	0130567343	Phạm Ngọc Diệp	28/07/2010	23,75
34.	0133052863	Cao Minh Khang	08/07/2010	23,75
35.	0133561187	Nguyễn Tường Vân	26/10/2010	23,75
36.	0133348782	Võ Văn Thành Vinh	13/01/2010	23,75
37.	0133252459	Ngô Quang Đạt	19/03/2010	23,5
38.	0133374243	Đỗ Bảo Hân	20/04/2010	23,5
39.	0133026164	Trần Ngọc Quang Minh	27/11/2010	23,5
40.	0133138609	Nguyễn Hoàng Phúc	25/12/2010	23,5
41.	0118062169	Tổng Gia Bảo	24/06/2010	23,25
42.	0134076994	Đặng Trần Phương Trang	15/06/2010	23,25
43.	3432530125	Bùi Thị Trà My	31/01/2010	23
44.	0118433525	Nguyễn Xuân Sơn	13/03/2010	23



TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MỸ ĐÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 - NĂM HỌC 2025 - 2026

LỚP

10A8

MÔN HỌC BẮT BUỘC

TOÁN

VĂN

ANH

SỬ

GDTC

GDQP

HĐTN

GDDP

Mã nhóm lớp



MÔN HỌC LỰA CHỌN

LÝ

HOÁ

Â.NHẠC

TIN

TT	MÃ HS	HỌ TÊN	NGÀY SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN
1.	0133070593	Phùng Đức Tuấn	30/09/2010	27,5
2.	0117702894	Bùi Trung Kiên	22/04/2010	26,5
3.	0133374212	Nguyễn Ngọc Nhi	17/04/2010	26,5
4.	0133378092	Nguyễn Thị Hoài Anh	25/04/2010	26,25
5.	3833671564	Hoàng Minh Sơn	01/07/2010	26,25
6.	4218441583	Trần Ka Ka	16/01/2010	25,75
7.	0118052875	Lê Hoàng Linh	11/12/2010	25,75
8.	3533578078	Phạm Khánh Nguyên	09/10/2010	25,75
9.	0133252452	Nguyễn Quỳnh Anh	06/03/2010	25,5
10.	3604986437	Nguyễn Tuấn Anh	03/05/2010	25,5
11.	0132409120	Lê Bảo Nam	28/04/2010	25,5
12.	0133061658	Hoàng Tuệ Vy	23/02/2010	25,5
13.	0133578091	Phạm Hải Anh	20/10/2010	25,25
14.	0118208501	Nguyễn Gia Bình	10/01/2010	25
15.	2718444744	Nguyễn Tổng Lâm	13/01/2010	25
16.	0118445270	Tạ Gia Minh	09/07/2010	25
17.	0132529124	Từ Hồng Minh	23/03/2010	25
18.	0133143628	Nguyễn Minh Quân	15/07/2010	25
19.	2218052248	Đinh Quang Trường	22/04/2010	25
20.	0117703000	Trương Khánh An	30/01/2010	24,75
21.	0167229577	Lý Khánh Linh	30/07/2010	24,75
22.	0133560975	Nguyễn Văn Bách Tông	16/07/2010	24,5
23.	0117895102	Lê Hà Anh	09/04/2010	24,25
24.	0133602173	Bùi Nhật Minh	29/07/2010	24,25
25.	2533661177	Trần Quang Minh	03/12/2010	24,25
26.	3633661242	Đoàn Trần Như Ngọc	01/01/2010	24,25
27.	0117901515	Ngô Nam Phong	06/11/2010	24,25
28.	2633661251	Phạm Bảo Phong	04/04/2010	24,25
29.	0143913357	Lê Đức Tùng	02/02/2010	24,25
30.	0149139033	Đặng Ngọc Duy	24/01/2010	24
31.	0133374206	Hoàng Đức Gia Huy	08/06/2010	24
32.	0133374180	Hoàng Gia Khánh	06/07/2010	24
33.	1561012792	Lê Nhật Minh	16/12/2010	24
34.	0117873190	Lê Phương Thảo	17/04/2010	24
35.	0131922447	Đoàn Phúc Uy Vũ	25/02/2010	24
36.	0117792391	Nguyễn Gia Hiếu	28/08/2010	23,75
37.	0132119532	Phạm Ngọc Tuyết Nhi	28/06/2010	23,75
38.	0117702210	Nguyễn Công Thiện Vũ	03/11/2010	23,75
39.	0118445162	Phạm Trung Hiếu	05/10/2010	23,5
40.	0117903642	Nguyễn Viết Tài	05/05/2010	23,5
41.	0133196434	Nguyễn Ngọc Trang	29/08/2010	23,5
42.	0134565339	Phùng Nhật Minh	27/10/2010	23,25



TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MỸ ĐÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 - NĂM HỌC 2025 - 2026

LỚP
10A9

MÔN HỌC BẮT BUỘC

TOÁN
VĂN
ANH
SỬ
GDTC
GDQP
HĐTN
GDDP

Mã nhóm lớp



MÔN HỌC LỰA CHỌN

LÝ
HOÁ
Â.NHẠC
TIN

TT	MÃ HS	HỌ TÊN	NGÀY SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN
1.	0133374154	Phạm Nguyễn Tuấn Gia	03/11/2010	26,5
2.	0148731291	Phùng Minh Huy	25/01/2010	26,25
3.	0131478753	Trần Phương Thảo	27/12/2010	26
4.	1475574765	Phạm Doãn Lâm	29/03/2010	25,75
5.	0140513676	Đỗ Hạnh Nguyên	06/12/2010	25,75
6.	0132695723	Trần Khởi Phong	18/02/2010	25,75
7.	0132409075	Lê Vũ Khánh Chi	06/09/2010	25,25
8.	0133602141	Nguyễn Đăng Huy	30/03/2010	25
9.	0131498292	Nguyễn Văn Bảo Nam	20/01/2010	25
10.	0117862858	Hoàng Minh Giang	30/09/2010	24,75
11.	3150163049	Bùi Hoàng Hải Nam	24/03/2010	24,75
12.	0133143567	Nguyễn Quỳnh Anh	06/02/2010	24,5
13.	0118480911	Đinh Gia Khôi	17/09/2010	24,5
14.	0117702785	Nguyễn Minh Châu	01/11/2010	24,25
15.	0133196472	Nguyễn Đỗ Gia Minh	04/05/2010	24,25
16.	0132680706	Nguyễn Quý Hoàng Nam	15/08/2010	24,25
17.	3750277336	Phạm Duy Quang	11/08/2010	24,25
18.	2233262555	Trần Uyên Thảo	14/06/2010	24,25
19.	0133763466	Nguyễn Quốc Trọng	25/08/2010	24,25
20.	0117819485	Đào Xuân Bắc	14/11/2010	24
21.	0117941248	Vũ Hà Bách	28/10/2010	24
22.	0118089818	Phan Trọng Đạt	08/07/2010	24
23.	0138402079	Nguyễn Ngọc Bảo Hà	10/03/2010	24
24.	0133625522	Ngô Hoàng Sơn	10/01/2010	24
25.	0118090880	Bùi Thành Trung	16/10/2010	24
26.	0133625353	Phạm Trường An	20/07/2010	23,75
27.	0117688718	Hà Minh Đăng	20/07/2010	23,75
28.	0132197007	Bùi Tiến Đạt	02/07/2010	23,75
29.	0150455702	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/2010	23,75
30.	2633571742	Nguyễn Phan Tuệ Lâm	04/07/2010	23,75
31.	0118062088	Bùi Minh Nhật	25/03/2010	23,75
32.	0141913948	Lương Xuân Tấn Toàn	15/09/2010	23,75
33.	0117907377	Nguyễn Xuân Tùng	29/11/2010	23,75
34.	0133378097	Kiều Lê Ngọc Diệp	17/10/2010	23,5
35.	0133185152	Nguyễn Xuân Mai	13/01/2010	23,5
36.	3649116190	Lê Nhật Minh	18/08/2010	23,5
37.	0133602257	Dương Ngọc Phú	30/10/2010	23,5
38.	3418006899	Vũ Minh Anh	30/07/2010	23,25
39.	0118445261	Ngô Nhật Long	27/09/2010	23,25
40.	0132887903	Vũ Quỳnh Chi	24/09/2010	23
41.	0170717242	Trần Nam Đức	22/11/2009	23



TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MỸ ĐÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 - NĂM HỌC 2025 - 2026

LỚP

10D1

LK QUỐC TẾ

MÔN HỌC BẮT BUỘC

TOÁN

VĂN

ANH

SỬ

GDTC

GDQP

HĐTN

GDDP

Mã nhóm lớp



MÔN HỌC LỰA CHỌN

ĐỊA

KTPL

LÝ

TIN

TT	MÃ HS	HỌ TÊN	NGÀY SINH	ĐIỂM XT	ĐIỂM IELTS	ĐIỂM XẾP LỚP
1.	0133378026	Hoàng Nguyệt Minh	28/02/2010	27,5	5,5	38,50
2.	0131315213	Trần Minh Khôi	24/07/2010	27,25	4,5	36,25
3.	0133602238	Ong Nguyễn Hà Anh	21/09/2010	27	4,5	36,00
4.	0145305721	Nguyễn Bảo Vy	26/07/2010	27	4,5	36,00
5.	0118192246	Phạm Ngọc Hương Giang	21/09/2010	26,75	5,0	36,75
6.	2533661170	Nguyễn Thị Thanh Huyền	28/07/2010	26,75	5,0	36,75
7.	2403736802	Hoàng Lan Nhi	30/12/2010	26,75	5,0	36,75
8.	0118052632	Bùi Minh Phương	23/11/2010	26,5	4,5	35,50
9.	0143923203	Hoàng Phương Uyên	25/01/2010	26,5	5,0	36,50
10.	0133602244	Lê Khải Nguyên	05/09/2010	26,33	5,0	36,33
11.	0134076957	Hà Lê Bảo Châu	19/12/2010	26,25	4,5	35,25
12.	0150502258	Đặng Quỳnh Chi	20/12/2010	26,25	6,0	38,25
13.	0176430069	Bùi Gia Hân	09/10/2010	26,25	6,0	38,25
14.	0118117741	Lê Phương Mai	28/10/2010	26,25	5,0	36,25
15.	0133061563	Phạm Xuân Sơn	03/10/2010	26,25	5,5	37,25
16.	0140397293	Nguyễn Thị Minh Tâm	11/01/2010	26,25	4,5	35,25
17.	0133560982	Lê Phương Anh	27/02/2010	26	4,0	34,00
18.	0117817661	Phí Nguyễn Trâm Anh	08/07/2010	26	6,5	39,00
19.	0129247883	Nguyễn Chí Đức	03/06/2010	26	5,0	36,00
20.	2433661178	Đặng Lê Hồng Hải	20/05/2010	26	5,5	37,00
21.	0117702548	Nguyễn Hà My	08/12/2010	26	4,5	35,00
22.	0118015830	Nguyễn Minh Vân	19/10/2010	26	4,0	34,00
23.	0133602146	Vũ Quỳnh Chi	07/04/2010	25,75	4,0	33,75
24.	0133061545	Dương Đỗ Quyên	18/10/2010	25,75	4,0	33,75
25.	0150425217	Nguyễn Hà Anh	27/11/2010	25,5	4,0	33,50
26.	0133561047	Trương Minh Đăng	18/08/2010	25,25	5,0	35,25
27.	0133602153	Nguyễn Việt Hà	30/08/2010	25,25	5,5	36,25
28.	0117862161	Nguyễn Trúc Linh	06/03/2010	25,25	5,0	35,25
29.	0148350288	Nguyễn Duy Minh	17/08/2010	25,25	4,5	34,25
30.	0133061298	Lê Hoàng Bảo Linh	30/07/2010	25	4,0	33,00
31.	0132587719	Nguyễn Tiến Thành	03/08/2010	25	5,0	35,00
32.	0118015991	Nguyễn Bùi Khánh Chi	14/07/2010	24,75	5,0	34,75
33.	0118209228	Bùi Quang Khâm	14/12/2010	24,75	4,5	33,75
34.	0133602190	Nguyễn Chí Nguyên	02/03/2010	24,75	5,0	34,75
35.	0133138560	Nguyễn Khánh Duy	06/06/2010	24,5	4,5	33,50
36.	0133345386	Nguyễn Hà Khanh	09/10/2010	24,5	5,5	35,50
37.	0135454268	Bùi Hà Linh	10/03/2010	24,5	4,5	33,50
38.	0133377905	Bùi Thị Trâm Anh	19/02/2010	24	5,5	35,00
39.	3418053370	Nguyễn Mạnh Kha	17/11/2010	23,75	5,0	33,75
40.	0118062492	Trần Minh Phúc	04/10/2010	23,75	5,0	33,75

ĐIỂM XẾP LỚP QUỐC TẾ = TỔNG ĐIỂM XT + 2* ĐIỂM IELTS



TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MỸ ĐÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 - NĂM HỌC 2025 - 2026

LỚP

10D2

LK QUỐC TẾ

MÔN HỌC BẮT BUỘC

**TOÁN
VĂN
ANH
SỬ
GDTC
GDQP
HĐTN
GDDP**

Mã nhóm lớp



MÔN HỌC LỰA CHỌN

**ĐỊA
KTPL
LÝ
TIN**

TT	MÃ HS	HỌ TÊN	NGÀY SINH	ĐIỂM XT	ĐIỂM IELTS	ĐIỂM XẾP LỚP
1.	0117771441	Đào Tuấn Khôi	18/09/2010	25,25	3,5	32,25
2.	0117702502	Nguyễn Thảo Phương	19/01/2010	25	3,5	32,00
3.	0118445363	Nguyễn Như Thảo	01/09/2010	25	3,5	32,00
4.	0133378045	Đinh Khánh Chi	10/04/2010	24,75	3,0	30,75
5.	0117771453	Đào Gia Chí	18/09/2010	24,75	4,0	32,75
6.	0147189867	Nguyễn Ngọc Khang	30/09/2010	24,75	4,0	32,75
7.	0135454274	Mai Thục Linh	19/01/2010	24,75	4,0	32,75
8.	0142459867	Nguyễn Khánh Ly	11/06/2010	24,75	3,5	31,75
9.	0118470276	Trần Ngọc Minh	31/05/2010	24,75	4,0	32,75
10.	0132680031	Nguyễn Thảo Nguyên	23/07/2010	24,75	4,0	32,75
11.	0133374224	Nguyễn Tiến Thành	03/06/2010	24,75	3,5	31,75
12.	0133262569	Nguyễn Hoài An	14/09/2010	24,5	4,0	32,50
13.	0133183472	Nguyễn Thảo Chi	06/05/2010	24,5	3,0	30,50
14.	0117702303	Lê Minh Giang	10/03/2010	24,5	3,5	31,50
15.	0133602260	Nguyễn Hoàng Hiệp	25/09/2010	24,5	4,0	32,50
16.	0133185167	Trần Phạm Khánh Thy	04/12/2010	24,5	3,0	30,50
17.	0118089910	Ngô Đặng Châu Anh	16/06/2010	24,25	3,5	31,25
18.	0133602304	Lê Nguyễn Tùng Chi	07/05/2010	24,25	4,0	32,25
19.	0150221891	Nguyễn Song Sơn	27/12/2010	24,25	4,0	32,25
20.	2532610488	Chu Hà Diệp Anh	13/09/2010	24	3,0	30,00
21.	0142094015	Nguyễn Ngọc Hồng My	14/03/2010	24	4,0	32,00
22.	0133136013	Nguyễn Minh Phương	05/06/2010	24	4,0	32,00
23.	0118016290	Lê Tấn Sang	09/07/2010	24	4,0	32,00
24.	0118016187	Ngô Thiên Vy	03/04/2010	24	3,5	31,00
25.	0135454139	Tạ Duy Bách	09/10/2010	23,75	3,5	30,75
26.	0138402063	Phạm Ngọc Hà	09/02/2010	23,75	4,0	31,75
27.	0131478757	Nguyễn Văn Uy Vũ	03/05/2010	23,75	3,0	29,75
28.	0133060981	Triệu Nguyễn Thái Dương	16/02/2010	23,5	4,0	31,50
29.	0130386800	Nguyễn Đình Lâm	18/05/2010	23,5	4,0	31,50
30.	0133602241	Lê Gia Linh	27/08/2010	23,5	3,5	30,50
31.	0133378198	Hồ Sỹ Gia Thiện	30/01/2010	23,5	4,5	32,50
32.	0133374310	Trần Thanh Tùng	10/06/2010	23,5	3,5	30,50
33.	0118052881	Phan Như Ngọc Mai	26/01/2010	23,25	3,5	30,25
34.	0131315341	Ngô Tôn Quyền	26/11/2010	23,25	4,5	32,25
35.	0133561022	Nguyễn Đỗ Yến Nhi	13/05/2010	23,16	3,0	29,16
36.	0117896161	Nguyễn Hồng Ân	19/05/2010	23	3,5	30,00
37.	0135454226	Bùi Khánh Huyền	07/11/2010	23	4,5	32,00
38.	0132068573	Lê Nguyên Vũ	15/06/2010	23	3,5	30,00
39.	0133141541	Trần Ngọc Gia Bảo	06/10/2010	TT	4,5	TT
40.	0118441657	Nguyễn Bảo Huy	26/11/2010	TT	4,5	TT

ĐIỂM XẾP LỚP QUỐC TẾ = TỔNG ĐIỂM XT + 2* ĐIỂM IELTS



TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MỸ ĐÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 - NĂM HỌC 2025 - 2026

LỚP
10D3

MÔN HỌC BẮT BUỘC

TOÁN
VĂN
ANH
SỬ
GDTC
GDQP
HĐTN
GDDP

Mã nhóm lớp



MÔN HỌC LỰA CHỌN

ĐỊA
KTPL
LÝ
TIN

TT	MÃ HS	HỌ TÊN	NGÀY SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN
1.	0133602169	Hoàng Hà Linh	10/09/2010	28
2.	0132833242	Đoàn Nguyễn Thùy Chi	03/12/2010	27,75
3.	0133070551	Đỗ Bảo Lâm	25/09/2010	27,25
4.	3617700130	Nguyễn Thị Ánh Linh	24/10/2010	27,25
5.	0100726763	Trần Phương Linh	16/03/2010	27,25
6.	0133374195	Trần An Thư	08/10/2010	27,25
7.	0133561122	Đỗ Bảo Phương	25/04/2010	27
8.	3618444921	Trần Anh Thư	14/11/2010	27
9.	0117700028	Vũ Quốc Dũng	24/08/2010	26,75
10.	0117703033	Đỗ Thanh Hà	09/08/2010	26,75
11.	0133196236	Phạm Thanh Huyền	14/11/2010	26,75
12.	7407192252	Đỗ Quang Minh	09/04/2010	26,75
13.	0118016142	Trần Nhật Minh	08/08/2010	26,75
14.	0133602145	Phạm Văn Uy	15/03/2010	26,75
15.	0117733318	Phạm Minh Anh	26/09/2010	26,5
16.	0133571699	Nguyễn Hoàng Mai Chi	19/01/2010	26,5
17.	0132679998	Phạm Hương Chi	08/01/2010	26,5
18.	0117702984	Hoàng Hương Giang	16/10/2010	26,5
19.	0133196244	Vũ Trang Linh	06/11/2010	26,5
20.	0117725068	Nguyễn Đức Lương	08/03/2010	26,5
21.	0133602179	Trịnh Phương Mai	12/04/2010	26,5
22.	0135568252	Vũ Mai Phương	12/01/2010	26,5
23.	0133671126	Đoàn Thị Tú Uyên	19/07/2010	26,5
24.	0118216746	Cần Hà Anh	12/04/2010	26,25
25.	0118088070	Trình Lê Trí Anh	30/11/2010	26,25
26.	0141489418	Cao Ngọc Minh Châu	03/08/2010	26,25
27.	0132887902	Hoàng Diễm Châu	05/10/2010	26,25
28.	0117699832	Trịnh Ngọc Hà	20/12/2010	26,25
29.	0133374178	Nông Vy Hoa	08/06/2010	26,25
30.	0150270430	Bùi Khánh Huy	14/07/2010	26,25
31.	0133136429	Đỗ Minh Khánh	29/04/2010	26,25
32.	3549195506	Đoàn Bá Anh Kiệt	02/12/2010	26,25
33.	0133377865	Phan Thảo Linh	15/07/2010	26,25
34.	0117702242	Trương Khánh Linh	10/12/2010	26,25
35.	0133196243	Phùng Bảo Ngọc	25/06/2010	26,25
36.	0118052239	Vũ Tâm Như	01/01/2010	26,25
37.	0118492430	Ngô Minh Tâm	09/03/2010	26,25
38.	0117812125	Phạm Tuấn An	05/08/2010	26
39.	0132668950	Trần Thị Ngọc Anh	27/06/2010	26
40.	0133196463	Đinh Việt Chiến	05/03/2010	26
41.	0132977730	Cao Vũ Đạt	15/07/2010	26
42.	0133136033	Nguyễn Trà Giang	13/08/2010	26
43.	2524692671	Nguyễn Huy Hoàng	27/12/2009	26
44.	0133136543	Đỗ Hoàng Thủy Linh	08/02/2010	26
45.	0117699816	Lê Hoàng Linh	22/03/2010	26
46.	0117984366	Nguyễn Hà Linh	16/03/2010	26
47.	0133140507	Nguyễn Ngọc Vương Linh	08/02/2010	26
48.	0133136225	Phạm Minh Ngọc	15/12/2010	26
49.	0150272421	Trần Hoàng Bảo Ngọc	11/08/2010	26
50.	0133561037	Đặng Anh Tùng	16/09/2010	26
51.	0133185172	Nguyễn Thị Hải Yến	25/03/2010	26



TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MỸ ĐÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 - NĂM HỌC 2025 - 2026

LỚP
10D4

MÔN HỌC BẮT BUỘC

TOÁN
VĂN
ANH
SỬ
GDTC
GDQP
HĐTN
GDDP

Mã nhóm lớp



MÔN HỌC LỰA CHỌN

ĐỊA
KTPL
LÝ
TIN

TT	MÃ HS	HỌ TÊN	NGÀY SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN
1.	0132887896	Lê Hồng Anh	10/07/2010	25,75
2.	0118015962	Đặng Nguyễn Mai Chi	26/10/2010	25,75
3.	4017874868	Đậu Nguyễn Khánh Chi	18/01/2010	25,75
4.	0133136439	Bùi Quang Dũng	06/11/2010	25,75
5.	0118176384	Nguyễn Thiên Hồng	15/11/2010	25,75
6.	0133141688	Đào Ngọc Bảo Linh	12/12/2010	25,75
7.	0133196334	Phạm Hương Linh	08/12/2010	25,75
8.	3018210702	Nguyễn Quỳnh An	22/08/2010	25,5
9.	0132680683	Vũ Đức Đăng Dương	28/10/2010	25,5
10.	0133602235	Nguyễn Minh Hiếu	16/06/2010	25,5
11.	0133196477	Đoàn Lan Hương	19/01/2010	25,5
12.	0118430532	Nguyễn Gia Huy	21/01/2010	25,5
13.	0117702722	Trần Thị Ngọc Linh	21/11/2010	25,5
14.	0118015718	Chu Huyền Anh	04/11/2010	25,25
15.	0132935610	Ngô Thảo Chi	13/01/2010	25,25
16.	0117699851	Nguyễn Lan Chi	22/12/2010	25,25
17.	0133196228	Ngô Mạnh Đức	09/08/2010	25,25
18.	0117703050	Ngô Ngọc Bảo Linh	14/10/2010	25,25
19.	0133196322	Đinh Nam Phong	02/11/2010	25,25
20.	0118191634	Mai Lê Bảo Phương	30/11/2010	25,25
21.	0117700036	Lê Thùy Dương	21/10/2010	25
22.	0118089990	Nguyễn Phạm Bảo Linh	13/06/2010	25
23.	0141303442	Nguyễn Anh Thư	07/09/2010	25
24.	0118499030	Nguyễn Đức Việt	21/02/2010	25
25.	0135574314	Phùng Tuệ Linh	23/11/2010	24,75
26.	0132935639	Phạm Nhật Minh	07/12/2010	24,75
27.	0133061820	Vũ Bảo Quyên	31/01/2010	24,75
28.	0133136321	Nguyễn Huy Hoàng Bách	28/05/2010	24,5
29.	0118435750	Nguyễn Lam Giang	04/08/2010	24,5
30.	0118102248	Nguyễn Nhật Huy	01/07/2010	24,5
31.	0132833340	Nguyễn Thị An Khanh	14/10/2010	24,5
32.	0133602155	Bùi Văn Khánh	03/01/2010	24,5
33.	0133378196	Hoàng Ngọc Thắng	01/01/2010	24,5
34.	0141508626	Nguyễn Văn Mạnh Bách	22/12/2010	24,25
35.	0118429718	Nguyễn Phạm Vân Hà	03/08/2010	24,25
36.	0133561000	Nguyễn Thị Thanh Hương	02/10/2010	24,25
37.	0133196384	Trần Quang Anh Khoa	01/09/2010	24,25
38.	0118052911	Nguyễn Khánh Nam	26/09/2010	24,25
39.	0133561026	Nguyễn Thị Lan Phương	10/07/2010	24,25
40.	0169067855	Nguyễn Hà Thái Sơn	01/11/2010	24,25
41.	0142310516	Nguyễn Khánh Linh	08/07/2010	24
42.	3433661241	Vũ Hà Anh	12/07/2010	23,75
43.	0133262558	Phạm Thái Bảo	29/04/2010	23,5
44.	0133625317	Đinh Ngọc Anh Hoa	23/06/2010	23,5
45.	0140513681	Lê Hoàng Ngọc Khanh	23/08/2010	23,5
46.	0117984536	Nguyễn Đức Mạnh	29/05/2010	23,5
47.	0118016053	Trần Gia Bảo	18/02/2010	23,25
48.	0133378107	Lê Bảo Linh	03/09/2010	23



TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MỸ ĐÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 - NĂM HỌC 2025 - 2026

LỚP
10D5

MÔN HỌC BẮT BUỘC

TOÁN
VĂN
ANH
SỬ
GDTC
GDQP
HĐTN
GDDP

Mã nhóm lớp



MÔN HỌC LỰA CHỌN

ĐỊA
KTPL
LÝ
TIN

TT	MÃ HS	HỌ TÊN	NGÀY SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN
1.	0118052878	Nguyễn Vũ Hoàng Long	10/08/2010	25,75
2.	0133136268	Hà Lê Thanh Chúc	15/09/2010	25,5
3.	2733141637	Nguyễn Đức Phúc Lâm	05/01/2010	25,5
4.	0117899011	Đặng Bảo Ngọc	02/07/2010	25,5
5.	0133196374	Hoàng Thái Sơn	29/06/2010	25,5
6.	0133602280	Nguyễn Vũ Phương Uyên	14/01/2010	25,5
7.	0117702975	Ngô Minh Châu	10/08/2010	25,25
8.	0133136208	Đỗ Đăng Chương	10/11/2010	25,25
9.	3831748450	Phạm Tiến Hoàng	13/03/2010	25,25
10.	0133141535	Thân Văn Minh Tú	05/10/2010	25,25
11.	0132684407	Đỗ Thiện An	24/12/2010	25
12.	0142800907	Nguyễn Minh Hà	01/09/2010	25
13.	0118016294	Quản Ngọc Quang	12/11/2010	25
14.	0133378043	Hoàng Gia Tuấn Anh	08/01/2010	24,75
15.	0117896814	Phạm Minh Dũng	01/06/2010	24,75
16.	0133602283	Nguyễn Văn Khánh Duy	03/11/2010	24,75
17.	2733026159	Ngô Gia Linh	19/12/2010	24,75
18.	0133671525	Đặng Tấn Minh	23/01/2010	24,75
19.	0133602243	Trương Hiền Nhi	17/08/2010	24,75
20.	3617712691	Đặng Diệu Anh	22/12/2010	24,5
21.	0117702988	Đỗ Khánh Chi	06/02/2010	24,5
22.	0131783960	Trần Bảo Hân	07/12/2010	24,5
23.	0133140748	Lê Chu Khoa	22/12/2010	24,5
24.	0133189478	Nguyễn Đỗ Tuấn Minh	23/04/2010	24,5
25.	0133561019	Vũ Khánh Ngọc	09/03/2010	24,5
26.	0133141651	Bùi Chí Bách	20/02/2010	24,25
27.	0133602149	Khương Thị Quỳnh Nga	04/10/2010	24,25
28.	0133378074	Vũ Minh Quân	22/10/2010	24,25
29.	0134978452	Phùng Hòa An	27/09/2010	24
30.	0133602143	Trương Phan Anh	11/04/2010	24
31.	0118208723	Nguyễn Thủy Dương	01/11/2010	24
32.	3033262556	Vương Tuấn Kiệt	21/07/2010	24
33.	0141665775	Nguyễn Bình Minh	08/09/2010	24
34.	0133183465	Nguyễn Phương Anh	26/11/2010	23,75
35.	0133185141	Hà Nhã Khanh	24/03/2010	23,75
36.	0117702567	Nguyễn Bảo Khanh	01/10/2010	23,75
37.	0118015949	Nguyễn Hữu An	23/01/2010	23,5
38.	0117816042	Đỗ Thùy Dương	28/09/2010	23,5
39.	3633572736	Nguyễn Thị Mai Lan	20/06/2010	23,5
40.	0117702927	Phạm Thảo My	21/09/2010	23,25
41.	0118016078	Dương Hương Trà	17/12/2010	23,25
42.	0133141652	Đoàn Minh Chi	20/02/2010	23
43.	0131478733	Nguyễn Minh Đức	30/07/2010	23
44.	0118090933	Lưu Tuệ Ngọc	27/11/2010	23
45.	0150415378	Hoàng Phương Vy	01/06/2010	23
46.	0117702745	Nguyễn Nam Khánh	01/07/2010	TT



TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MỸ ĐÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 - NĂM HỌC 2025 - 2026

LỚP
10D6

MÔN HỌC BẮT BUỘC

TOÁN
VĂN
ANH
SỬ
GDTC
GDQP
HĐTN
GDDP

Mã nhóm lớp



MÔN HỌC LỰA CHỌN

ĐỊA
KTPL
LÝ
TIN

TT	MÃ HS	HỌ TÊN	NGÀY SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN
1.	0132668991	Nguyễn Quý Quốc	03/08/2010	25,75
2.	0132684456	Hà Anh Tuấn	13/07/2010	25,75
3.	0132695682	Vũ Thùy Anh	17/09/2010	25,5
4.	0133196259	Trần Tiểu Bảo	21/01/2010	25,5
5.	0117702642	Nguyễn Hạnh Chi	27/02/2010	25,5
6.	0117702592	Nguyễn Phạm Linh Đan	24/12/2010	25,5
7.	0150272456	Đặng Mai Linh	17/09/2010	25,5
8.	0117095628	Trần Mai Ngọc	09/06/2010	25,5
9.	0150305468	Hoàng Phan Linh Phương	16/07/2010	25,5
10.	0117893941	Nguyễn Đan Thanh	07/08/2010	25,5
11.	0133026187	Lê Hải Yến	01/02/2010	25,5
12.	0133185135	Lê Thế Minh Đăng	16/08/2010	25,25
13.	0132680004	Vương Ánh Hà	05/12/2010	25,25
14.	0118208524	Kiều Hà Linh	25/01/2010	25,25
15.	0133625389	Nguyễn Đình Quảng	30/10/2010	25,25
16.	0117700056	Lê Nguyễn Phương Anh	08/09/2010	25
17.	0117702490	Phạm Nam Phong	05/11/2010	25
18.	0133136518	Nguyễn Lan Anh	25/08/2010	24,75
19.	0117819088	Vũ Hương Giang	09/07/2010	24,75
20.	0143923067	Giang Hoàng Gia Linh	18/08/2010	24,75
21.	0117822857	Nguyễn Hà Linh	08/07/2010	24,75
22.	0117703008	Hoàng Nhật Minh	10/09/2010	24,75
23.	0131389815	Nguyễn Khang Ninh	11/12/2010	24,75
24.	0133183462	Ngô Hà Anh	09/12/2010	24,5
25.	0141509198	Lê Minh Đăng	06/05/2010	24,5
26.	0117702536	Trương Khánh Ly	26/03/2010	24,5
27.	0133061510	Nguyễn Phương Như	13/10/2010	24,5
28.	2769378294	Nguyễn Thị Mai Anh	17/07/2010	24,25
29.	0133561147	Nguyễn Tùng Dương	27/10/2010	24,25
30.	0131617832	Nguyễn Thị Thanh Hà	25/04/2010	24,25
31.	0118441725	Nguyễn Ngọc Lâm	25/09/2010	24,25
32.	0133061499	Nguyễn Hào Nhi	07/10/2010	24,25
33.	0133560945	Phạm Tiến Đạt	03/10/2010	24
34.	0133070566	Châu Lê Trà Mi	30/05/2010	24
35.	0117822548	Nguyễn Kiều Giang Nhi	11/07/2010	24
36.	0133625587	An Thị Hồng Minh	28/10/2010	23,75
37.	0133348770	Đỗ Minh Nhân	23/07/2010	23,75
38.	0136390014	Vũ Hà An	17/09/2010	23,5
39.	0117712699	Nguyễn Hữu Minh Đức	08/01/2010	23,5
40.	0118052642	Đỗ Khánh Hà	08/11/2010	23,5
41.	0117702718	Vũ Khánh Linh	21/02/2010	23,5
42.	0117688702	Hà Thái Dũng	24/05/2010	23,25
43.	0150277324	Bạch Kim Ngân	20/10/2010	23,25
44.	0117691988	Phan Minh Trang	21/03/2010	23,25
45.	0118444605	Đỗ Trần Hà My	23/06/2010	23
46.	0133061559	Nguyễn Nam Sơn	03/03/2010	23



TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MỸ ĐÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 - NĂM HỌC 2025 - 2026

LỚP
10D7

MÔN HỌC BẮT BUỘC

TOÁN
VĂN
ANH
SỬ
GDTC
GDQP
HĐTN
GDDP

Mã nhóm lớp



MÔN HỌC LỰA CHỌN

ĐỊA
KTPL
LÝ
TIN

TT	MÃ HS	HỌ TÊN	NGÀY SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN
1.	0133141642	Nguyễn Ngọc Anh Thư	14/01/2010	25,75
2.	0133602206	Nguyễn Châu Anh	29/07/2010	25,5
3.	0118226413	Bùi Vũ Nhật Ánh	11/03/2010	25,5
4.	0131951863	Đặng Quỳnh Chi	01/06/2010	25,5
5.	0133374213	Vũ Anh Đức	24/02/2010	25,5
6.	0131919671	Phan Khánh Huyền	26/02/2010	25,5
7.	0134076981	Nguyễn Quỳnh Nga	30/09/2010	25,5
8.	0138402108	Lê Phương Nhật	26/01/2010	25,5
9.	0133374184	Nguyễn Chí Thành	07/04/2010	25,5
10.	0118180799	Trần Nguyễn Hà Thu	01/11/2010	25,5
11.	0117702619	Vũ Hà Anh	18/05/2010	25,25
12.	0130975606	Nguyễn Bảo Linh Chi	01/08/2010	25,25
13.	0118102431	Trần Bảo Linh	29/10/2010	25,25
14.	3071220732	Đinh Phương Thảo	19/10/2010	25,25
15.	0131619551	Nguyễn Ngọc Bích	02/11/2010	25
16.	0117702439	Phạm Khánh Ngọc	09/08/2010	25
17.	0133560974	Lê Thu Thủy	22/10/2010	25
18.	0117699906	Nguyễn Minh Châu	01/06/2010	24,75
19.	0117700016	Quách Trần Anh Khoa	08/11/2010	24,75
20.	0118111668	Văn Vũ Diệu Linh	18/03/2010	24,75
21.	0118441653	Nguyễn Ánh Ngọc	24/03/2010	24,75
22.	0133561189	Phạm Vũ Khánh Vy	02/10/2010	24,75
23.	3640492301	Trần Thị Phương Anh	07/01/2010	24,5
24.	2218052928	Nguyễn Vũ Ngân Hà	13/03/2010	24,5
25.	0118445265	Đỗ Ngọc Mai	26/01/2010	24,5
26.	0118008837	Phạm Quỳnh Trang	01/10/2010	24,5
27.	0117702294	Nguyễn Mai Chi	03/12/2010	24,25
28.	0140379282	Phạm Ngọc Gia Hân	03/07/2010	24,25
29.	0133602194	Trần Diệu Linh	07/12/2010	24,25
30.	0133374200	Nguyễn Thị Phương Nhung	03/03/2010	24,25
31.	0117702808	Lê Cảnh Thịnh	18/01/2010	24,25
32.	0117699871	Nguyễn Trung Dũng	13/09/2010	24
33.	0133185149	Nguyễn Lê Hà Linh	28/05/2010	24
34.	0117702674	Nguyễn Phúc Uyên Nhi	27/02/2010	24
35.	0117700142	Trần Khánh Phương	28/02/2010	24
36.	0133061024	Lê Hải Đức	06/04/2010	23,75
37.	0149431066	Nguyễn Nhật Nam	29/07/2010	23,75
38.	0133560965	Lê Minh Ngọc	17/04/2010	23,5
39.	0133561120	Nguyễn Phương Nhung	14/05/2010	23,5
40.	0118177201	Nguyễn Quang Dũng	05/04/2010	23,25
41.	0148794548	Nguyễn Duy Tùng Dương	11/12/2010	23,25
42.	0133374210	Nguyễn Như Quỳnh	04/02/2010	23,25
43.	0117861680	Trần An Thái	19/02/2010	23,25
44.	0117700134	Phạm Gia Bảo	05/11/2010	23
45.	0133398244	Bùi Đặng Trà My	14/09/2010	23
46.	0118052845	Đỗ Đình Tùng	07/10/2010	23



TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MỸ ĐÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 - NĂM HỌC 2025 - 2026

LỚP
10D8

MÔN HỌC BẮT BUỘC

TOÁN
VĂN
ANH
SỬ
GDTC
GDQP
HĐTN
GDDP

Mã nhóm lớp



MÔN HỌC LỰA CHỌN

ĐỊA
KTPL
Â.NHẠC
TIN

TT	MÃ HS	HỌ TÊN	NGÀY SINH	ĐIỂM XÉT TUYỂN
1.	0118209915	Lưu Hương Ly	15/09/2010	27,5
2.	0133625517	Phí Bảo Ngọc	26/06/2010	27
3.	0117896726	Mạc Khánh Ly	27/03/2010	26,5
4.	0133398540	Trần Văn Tú	27/05/2010	26,5
5.	0133602265	Trần Diệu Anh	03/04/2010	26
6.	0135454159	Nguyễn Linh Chi	27/11/2010	26
7.	0133374291	Lê Tường Minh Ngọc	13/09/2010	26
8.	0130970722	Trương Văn Khánh	02/02/2010	25,75
9.	3533578087	Đặng Ngọc Yến Nhi	06/11/2010	25,75
10.	0117699844	Lương Hà Phương	24/10/2010	25,75
11.	0135545333	Nguyễn Thái An	11/08/2010	25,5
12.	0133140725	Nguyễn Vũ Nhật Anh	20/09/2010	25,5
13.	0150696958	Tạ Minh Châu	31/08/2010	25,5
14.	0153284289	Nguyễn Ngọc Hân	06/04/2010	25,5
15.	0118430662	Nguyễn Thị Kim Ngân	16/08/2010	25,5
16.	0130970797	Hoàng Diệu Linh	08/08/2010	25,25
17.	0133504871	Nguyễn Hà My	26/11/2010	25,25
18.	0132688401	Trần Vũ Hoài Linh	11/05/2010	25
19.	0133140767	Đỗ Trà My	24/06/2010	25
20.	0133183511	Hoàng Cẩm Tú	17/04/2010	25
21.	0117702645	Nguyễn Mạnh Cường	27/10/2010	24,75
22.	0118441600	Nguyễn Thanh Hằng	26/03/2010	24,75
23.	0133561115	Ngô Huyền Diệu Linh	01/03/2010	24,75
24.	0118102160	Dương Ngọc Trâm	13/03/2010	24,75
25.	0117811893	Phạm Hồng Anh	05/01/2010	24,5
26.	0133060906	Hoàng Hồng Chi	06/11/2010	24,5
27.	0133196363	Nguyễn Gia Linh	13/06/2010	24,5
28.	0142161118	Lưu Yến Nhi	20/09/2010	24,5
29.	0140380373	Nguyễn Xuân Nhi	03/01/2010	24,5
30.	0117691736	Nguyễn Hùng Anh	24/11/2010	24,25
31.	0117910727	Trần Vũ Linh Đan	07/11/2010	24,25
32.	0118101191	Phạm Hoàng Hà Giang	12/02/2010	24,25
33.	0135454286	Vũ Thu Linh	02/11/2010	24,25
34.	0132409137	Vũ Quang Thái	10/10/2010	24
35.	0135454199	Nguyễn Thanh Hà	03/10/2010	23,75
36.	0150696888	Nguyễn Gia Linh	06/03/2010	23,75
37.	2433061814	Ngô Khánh Ngọc	29/08/2010	23,5
38.	0133377978	Phạm Minh Phương	08/02/2010	23,5
39.	0140449226	Trương Quỳnh Chi	01/02/2010	23,25
40.	0133061097	Đỗ Minh Huy	07/11/2010	23,25
41.	0117896003	Lê Bảo Ngọc	07/10/2010	23,25
42.	0145254363	Trần Minh Khang	20/08/2010	23
43.	0118445146	Phạm Xuân Nhật	09/05/2010	23
44.	0147189868	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	02/10/2010	TT